

Số: 202/2022/QĐST-HNGĐ

L, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1969

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1968

Đồng nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết sớm vụ án của bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai người tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Bà Đ và ông Đ1 đều thừa nhận anh H và chị T đã trưởng thành, có gia đình riêng và có nghề nghiệp ổn định có thể tự nuôi sống được bản

thân. Vì vậy, bà Đ, ông Đ1 không yêu cầu giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*: Bà Huỳnh Thị Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trở vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010508, ngày 17 tháng 8 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Bà Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Văn Đ1 không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành